

Số: 424 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Căn cứ Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND quận, huyện, thị xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 122/TTr-KH&ĐT ngày 3/12/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 15 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, 11 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội từ số 52 đến 66 phụ lục 02, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện từ số 72 đến 87 phụ lục 02 được ban hành tại Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP: Hà Minh Hải, Nguyễn Mạnh Quyền;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.M.Quân, Đ.Q.Hùng, các Phòng: TH, HC-TC, KTN, KTTH, KSTTHC;
- Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Minh Hải

Phụ lục 01
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA QUYẾT THỬ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THAY THẾ LĨNH VỰC THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC
XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ - UBND ngày tháng năm 2025 của
 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỬ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	QT-01
2	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	QT-02
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	QT-03
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	QT-04
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	QT-05
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	QT-06
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	QT-07
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	QT-08
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-09
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	QT-10
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-11
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	QT-12
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-13
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-14
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-15

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyên đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT-16
2	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	QT-17
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT-18
4	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-19
5	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT-20
6	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-21
7	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	QT-22
8	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT-23
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-24
10	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-25
11	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT-26

Phụ lục 02

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC
XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN, THỊ XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (QT-01)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC yêu cầu thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Căn cứ Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

	<p>(1) Văn bản đề nghị gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>(2) Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;</p> <p>(3) Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý; bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp trong trường hợp người yêu cầu là người được chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đó.</p>	X	
		X	
		X	X
	<p>* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p>	X	
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X	
		X	X
			X
		X	X
3.3	Số lượng hồ sơ		

	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn 			
3.6	Lệ phí			
	Không quy định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	<u>Đăng ký trực tiếp:</u>			
B1	Gửi văn bản đề nghị đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đề yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng. 	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Dự thảo Thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên/ Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5	Phê duyệt kết quả: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản 	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

	- Nếu không đồng ý: chuyển lại B5.			sơ/Thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	giải quyết hồ sơ/Thông báo
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nhận trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận “Một cửa” thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ; Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 2. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);			

2. Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (QT-02)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Căn cứ Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện;	X	
	(2) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;		X
			X

	(3) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.				
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.			X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	
				X	X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	Không quy định				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
	<u>Đăng ký trực tiếp:</u>				

B1	Gửi văn bản đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện	Người đề nghị thu hồi	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;
B4	<p>Thụ lý và giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả lời người đề nghị. - Hồ sơ đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký là giả mạo: Dự thảo văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. + Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo: Dự thảo thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện. + Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo: <ul style="list-style-type: none"> *Dự thảo thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác 	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Dự thảo Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc

	<p>xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p> <p>* Dự thảo đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>* Dự thảo thông báo cho cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện để phối hợp quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo.</p>			<p>trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác</p>
B5	<p>Phê duyệt kết quả: - Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản - Nếu không đồng ý: chuyển lại B5.</p>	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ/Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại

				<p>diện của hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác .</p>
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ/Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy</p>
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nhận trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	

				chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
B9	Thông kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận “Một cửa” thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ; Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<p>1. Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 92 /2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>2. Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 02, Phụ lục kèm theo Nghị định số 92 /2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>3. Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu số 03, Phụ lục kèm theo Nghị định số 92 /2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>4. Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 04, Phụ lục kèm theo Nghị định số 92 /2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ).</p> <p>5. Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 05, Phụ lục kèm theo Nghị định số 92 /2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ).</p>			

	<p>6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p> <p>7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p>
--	--

3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (QT-03)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành: (1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập tổ hợp tác; (2) Hợp đồng hợp tác; (3) Danh sách thành viên tổ hợp tác;	X X X X	X

	<p>(4) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác;</p> <p>(5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế (sử dụng trong trường hợp Tổ hợp tác thành lập sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đã thực hiện thủ tục thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã).</p> <p>- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:</p> <p>(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;</p> <p>(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế;</p> <p>(3) Các giấy tờ tương ứng với từng trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP (sử dụng trong trường hợp tổ hợp tác có thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đã thông báo tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ hợp tác).</p>		<p>X</p>
	<p>* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p>	<p>X</p>	
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>

	hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí			
	Chưa quy định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B11	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký tổ hợp tác + Thông báo về cơ quan quản lý thuế/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thông kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế	0,5 ngày	

		hoạch thuộc UBND cấp huyện		
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký tổ hợp tác + Thông báo về cơ quan quản lý thuế
B11	Thông kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác (Mẫu III-1 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Danh sách thành viên tổ hợp tác (Phụ lục III-2, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT).			

3. Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu II-2 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
4. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
5. Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu VI-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
6. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
7. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
8. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);
9. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);
10. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (QT-04)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:		

	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	
				X	X
					X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn 				
3.6	Lệ phí				
	Chưa quy định				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	
I	<u>+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình	

		quả thuộc UBND cấp huyện		giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác / Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên

				môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu III-6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);			

	<p>6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p> <p>7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p>
--	--

5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (QT-05)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>- Trường hợp đăng ký thay đổi: Tên tổ hợp tác; Ngành, nghề kinh doanh; Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác; và Tổng giá trị phần vốn góp:</p> <p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;</p> <p>(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.</p> <p>- Trường hợp thay đổi người đại diện tổ hợp tác:</p> <p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;</p> <p>(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc thay đổi người đại diện;</p> <p>(3) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện mới của tổ hợp tác.</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>

	- Trường hợp tổ hợp tác thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế: (1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.			X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.			X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	
				X	X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	Chưa quy định				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biển mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				

B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản - Trường hợp chuyển trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo

				yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) - Trường hợp chuyển trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Mẫu III-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 7. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 8. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

6. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác (QT-06)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác: (1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin	X	
	- Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã: (1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính; (2) Bản sao thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác; (3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.	X	X X
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:	X	

	Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.					
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>				X	
					X	X
						X
					X	X
3.3	Số lượng hồ sơ					
	01 bộ					
3.4	Thời gian xử lý					
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả					
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn 					
3.6	Lệ phí					
	Chưa quy định					
3.7	Quy trình xử lý công việc					
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả		
I	+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>					
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại	Giờ hành chính	Theo mục 3.2		

		diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác / Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<i>trên Hệ thống thông</i>	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cả ngày	Theo mục 3.2

	<i>tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</i>)	hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Phụ lục III-3, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);			

	<ol style="list-style-type: none">2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);
--	---

7. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác (QT-07)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh: (1) Thông báo tạm ngừng kinh doanh; (2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc tạm ngừng kinh doanh. - Đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại (1) Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.	X X X	X
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	

	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>				
			X		
			X	X	
				X	
			X	X	
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn</p>				
3.6	Lệ phí				
	Chưa quy định				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ	

		quả thuộc UBND cấp huyện		hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	<i>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</i>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp	Người có thẩm quyền đăng ký	Cả ngày	Theo mục 3.2

	hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc

	thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác (Phụ lục III-3, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại (Mẫu V-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

8. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (QT-08)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC chấm dứt hoạt động tổ hợp tác		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu chấm dứt hoạt động tổ hợp tác. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: (1) Biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; (2) Phương án giải quyết nợ (nếu có): Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.	X	
	- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: (1) Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác; (2) Quyết định về việc thu hồi quỹ chung, tài sản chung của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ hợp tác đặt trụ sở trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;	X X	
		X	

	(3) Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của Hội đồng thanh lý tài sản chung trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.				
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.			X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	
				X	X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				

B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	

B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

	hỏi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5			
B6	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (Mẫu III-5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động (Mẫu V-6 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

9. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-09)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:		

	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X		
		X	X	
			X	
		X	X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí, phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp :			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cả ngày	Theo mục 3.2

		hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			

	<ol style="list-style-type: none">1. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT)2. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);3. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);
--	--

10. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác (QT-10)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:		

	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X		
		X	X	
			X	
		X	X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí, phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp :			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cả ngày	Theo mục 3.2

		hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			

<ol style="list-style-type: none">1. Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã (Mẫu V-7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);2. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT)3. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);4. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);
--

11. Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-11)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể; (2) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.	X X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:		

	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	
	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	X
	<p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn</p>				
3.6	Lệ phí, phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	
	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp :				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã	

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B7	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<i>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</i>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	

B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B6	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT); Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT) Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

12. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (QT-12)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:		

	<p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X		
		X	X	
			X	
		X	X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí, phí			
	Chưa quy định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp :			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B7	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<u>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

		thuộc UBND cấp huyện		
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B6	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài (Phụ lục II-6, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT). 2. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT); 3. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 5. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

13. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-13)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: (1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.	X	
	- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã: (1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính; (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;	X	X

	(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.			X
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X		
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.	X		
		X		X
				X
		X		X
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí			
	Hiệu đính thông tin: Không Cập nhật, bổ sung thông tin: 30.000 đồng			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biển mẫu/ kết quả
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:			

B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc

				- Số thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc

	thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-4, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT). 2. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

14. Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-14)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: (1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.	X	
	- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã: (1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính; (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;	X	X

	(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.			X
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X		
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.	X		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:			

B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B7	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2

B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B6	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Phụ lục II-4, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT). Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

15. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-15)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Hồ sơ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.	X	X
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:		

	<p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	
				X	X
					X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkhd.gov.vn 				
3.6	Lệ phí				
	Hiệu đính thông tin: Không Cập nhật, bổ sung thông tin: 30.000 đồng				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ	

		quả thuộc UBND cấp huyện		hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐĐK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐĐK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	<i>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</i>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp	Người có thẩm quyền đăng ký	Cả ngày	Theo mục 3.2

	hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐDK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐDK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc

	đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Phụ lục II-7, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT). 2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hợp tác xã (Mẫu IV-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hợp tác xã (Mẫu IV-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 7. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 8. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

16. Quy trình đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (QT-16)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>- Trường hợp đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;</p> <p>(2) Điều lệ;</p> <p>(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;</p> <p>(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;</p> <p>(5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p></p> <p></p> <p></p> <p></p> <p>X</p>

	xã, liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tách); Hợp đồng hợp nhất, nghị quyết thông qua hợp đồng hợp nhất của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất).	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.	X	
		X	X
			X
		X	X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn		
3.6	Lệ phí		
	200.000 đồng		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
I	+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	

B11	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã + Thông báo về cơ quan quản lý thuế/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông

	- Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng			báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã + Thông báo về cơ quan quản lý thuế
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã (Mẫu II-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác (Mẫu III-1 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu II-2 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu II-3 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 			

- | |
|--|
| <ol style="list-style-type: none">6. Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu V-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);7. Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu VI-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);8. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);9. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);10. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);11. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);12. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); |
|--|

17. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh (QT-17)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: (1) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (3) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.	X X X	X X
	- Trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh: (1) Thông báo lập địa điểm kinh doanh.	X	

	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.			X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	
		X	X		
				X	
		X			X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	100.000 đồng				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	

		hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐĐK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B11	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐĐK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã +

				Thông báo về cơ quan quản lý thuế/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐDK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VP/ĐĐK D hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã + Thông báo về cơ quan quản lý thuế
B11	Thông kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Mẫu II-5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hợp tác xã (Mẫu IV-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hợp tác xã (Mẫu IV-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (Mẫu V-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 7. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 8. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 9. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

18. Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (QT-18)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: (1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	X	
	(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	X	X
		X	X

<p>(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>		
<p>- Trường hợp đăng ký thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p>	X	
<p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p>	X	X
<p>(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p>	X	X
<p>(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>		
<p>- Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p>		
<p>+ Trường hợp chỉ thay đổi thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:</p>	X	
<p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>		
<p>+ Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký thay đổi các nội dung khác:</p>	X	
<p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) đồng thời là người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là người mới được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn);</p>	X	X
<p>(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;</p>	X	X
<p>(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;</p>	X	
<p>(4) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; Danh sách, bản sao hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài.</p>	X	
<p>- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ:</p>		
<p>(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p>	X	X
<p>(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;</p>	X	X
<p>(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;</p>		X
<p>(4) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p>		

	<p>- Thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập:</p> <p>Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp đăng ký thay đổi nêu trên, trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo hợp đồng sáp nhập, nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.</p>	X	X
	<p>* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:</p> <p>Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p>	X	
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X	
		X	X
			X
		X	X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkcd.gov.vn</p>		

3.6	Lệ phí			
	30.000 đồng			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nêu đồng ý: ký duyệt văn bản - Trường hợp chuyển trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	

B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nêu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay</i>)	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

	<i>người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i> - Trường hợp chuyển trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B4			
B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã hợp tác xã (Mẫu II-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu II-2 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu II-3 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 			

	<p>8. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);</p> <p>9. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p> <p>10. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p>
--	---

19. Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-19)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã:</p> <p>(1) Các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã;</p> <p>(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.</p> <p>- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại, đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố</p>		X

	<p>trực thuộc Trung ương nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính:</p> <p>(1) Các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;</p> <p>(2) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã;</p> <p>(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.</p>		
	<p>* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:</p> <p>Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p>	X	
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>	X	X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn</p>		
3.6	Lệ phí		
	30.000 đồng		
3.7	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả
I	+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>			
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc

	nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: - Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) - Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/
B9	Thống kê và theo dõi	Công chức Phòng Tài chính Kế		- Phiếu theo dõi quá trình

	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã hợp tác xã (Mẫu II-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu II-2 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu II-3 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 7. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 8. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 9. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 10. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

20. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (QT-20)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh: (1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	X	
	(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh;	X	X
	(3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.	X	X
	- Trường hợp thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế:	X	

	<p>(1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>- Trường hợp thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:</p> <p>(1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>(2) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi;</p> <p>(3) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>- Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập</p> <p>Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại 3 trường hợp nêu trên thì trong trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo hợp đồng sáp nhập, nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p> <p>X</p>
	<p>* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:</p> <p>Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p>	<p>X</p>	
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ</p>	<p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p> <p>X</p>

	sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	30.000 đồng				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã	
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính		
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	

B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác

	- Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng			xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: - Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) - Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã hợp tác xã (Mẫu II-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã (Mẫu II-2 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã (Mẫu II-3 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-4 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

	10. Số theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);
--	--

21. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-21)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:		

	<p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	
				X	X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn</p>				
3.6	Lệ phí, phí				
	Chưa quy định				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả	
	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp :				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ	

				hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B7	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<u>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<i>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</i>)	Người có thẩm quyền đăng ký đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử

B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	2 ngày	
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	Thông tin về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã
B6	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (Mẫu II-12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT); 3. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 5. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

22. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-22)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:		

	<p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>			X	
				X	X
					X
				X	X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn 				
3.6	Lệ phí				
	30.000 đồng				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biển mẫu/ kết quả	
I	+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hoặc người đại	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	

		diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản - Trường hợp chi nhánh/ văn phòng đại diện chuyên trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	

B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

				của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả <i>(kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ)</i> - Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện chuyển trụ sở khác quận/huyện, khác tỉnh/thành phố: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về mã số thuế. Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Cơ quan thuế phản hồi mã số thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	Giờ hành chính	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			

<ol style="list-style-type: none">1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh (Mẫu II-5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mẫu IV-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);5. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện (Mẫu IV-5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);6. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);7. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);8. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);9. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);10. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);

23. Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (QT-23)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh: (1) Thông báo tạm ngừng kinh doanh; (2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh; (3) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh. - Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại:	X X X	X X

	(1) Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn		
3.6	Lệ phí		
	Không		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biên mẫu/ kết quả
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:		

B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Bộ	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công		- Phiếu theo dõi quá trình

	phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II	+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>			
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (<i>kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	

B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh
B9	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã (Mẫu II-8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh (Mẫu IV-8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 10. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

24. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-24).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng	X	

	văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.						
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>				X		
					X	X	
						X	
					X	X	
3.3	Số lượng hồ sơ						
	01 bộ						
3.4	Thời gian xử lý						
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ						
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả						
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn						
3.6	Lệ phí						
	30.000 đồng						
3.7	Quy trình xử lý công việc						
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả			
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:						
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Giờ hành chính	Theo mục 3.2			

B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản. Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Thông báo yêu cầu

				sửa đổi bổ sung
B10	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung

B5	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: phê duyệt kết quả (kết quả được chuyển đến ngay người nộp hồ sơ nếu là thông báo sửa đổi bổ sung hồ sơ) Nếu không đồng ý: chuyển lại B4	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B7	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B8	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
B9	Thông kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu II-11 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu IV-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hợp tác xã (Mẫu IV-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hợp tác xã (Mẫu IV-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 7. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 8. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

9. Số theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);

25. Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-25)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	X	
	(2) Báo cáo về việc xử lý tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể;	X	
	(3) Quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;	X	
	(4) Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.	X	
	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:	X	

	Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.					
	<p>* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:</p> <p>+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.</p> <p>+ Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.</p>				X	
					X	X
						X
					X	X
3.3	Số lượng hồ sơ					
	01 bộ					
3.4	Thời gian xử lý					
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả					
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn 					
3.6	Lệ phí					
	Không					
3.7	Quy trình xử lý công việc					
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả		
I	+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp:</u>					
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại	Giờ hành chính	Theo mục 3.2		

		diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại/ Thông báo yêu cầu

				sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</u>				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	Phê duyệt kết quả: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	

B6	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B7	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại
B11	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo về việc giải thể hợp tác xã (Mẫu II-9 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 2. Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại (Mẫu IV-9 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); 6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); 			

26. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (QT-26)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Lãnh đạo, công chức Phòng Tài chính – Kế hoạch, lãnh đạo, công chức thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>2. Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>4. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số Quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.</p> <p>5. Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>7. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;	X	
	(2) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;	X	X
	(3) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.	X	X

	* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.			X	
	* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục: + Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau: Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. + Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký. + Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.			X	
			X	X	
			X		X
			X		X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại địa chỉ: https://dangkyhtx.dkkd.gov.vn				
3.6	Lệ phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả	
I	+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:				
B1	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	

		hoặc người đại diện theo ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B6	Phê duyệt kết quả: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế (Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện) Nếu không đồng ý: chuyển lại B5	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B7	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B8	- Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B9	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	

B1	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/ Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung
B12	Thống kê và theo dõi Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
II + Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử				
B1	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<u>trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã</u>)	Người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử	Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã	Cả ngày	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B4	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Công chức tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch	1,5 ngày	Dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã/ Thông báo

				yêu cầu sửa đổi bổ sung
B5	<p>Phê duyệt kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ không đủ điều kiện: Duyệt thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung. - Hồ sơ đủ điều kiện: chuyển Cơ quan thuế trên Hệ thống để phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế (Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện) <p>Nếu không đồng ý: chuyển lại B5</p>	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	0,5 ngày	
B6	Cơ quan thuế phản hồi về việc đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế	Cơ quan thuế phản hồi trực tiếp trên Hệ thống	2 ngày	
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp CQ thuế chấp thuận: Phê duyệt kết quả - Trường hợp CQ thuế không chấp thuận: Phê duyệt thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung 	Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch	Giờ hành chính	
B8	Phát hành kết quả	Văn thư	0,25 ngày	
B9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Phòng Tài chính Kế hoạch	0,25 ngày	
B10	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
B11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>	Công chức Phòng Tài chính Kế hoạch và Công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	<p>1. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Mẫu II-10 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);</p> <p>2. Thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động (Mẫu IV-7 Phụ lục II Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);</p>			

<ol style="list-style-type: none">3. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-1 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);4. Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử (Mẫu VI-2 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);5. Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã (Mẫu VI-3 Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);6. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);7. Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);

BIỂU MẪU QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Mẫu II-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):		
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		

Tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố
trực thuộc Trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập
với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)

- | | |
|---|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác | <input type="checkbox"/> |

1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã):

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

...

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác):

Tên tổ hợp tác:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

2. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:
Tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
Điện thoại: Fax (nếu có):
Email (nếu có): Website (nếu có):

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường,
thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến
quốc phòng, an ninh¹: Có Không

4. Ngành, nghề kinh doanh²:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VND):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài
trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (nếu có) hay không? Có Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Người đại diện theo pháp luật: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu II-3)

¹ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

8. Số lượng thành viên:

Tổng số thành viên:, trong đó:

- Số thành viên chính thức:
- Số thành viên liên kết góp vốn:
- Số thành viên liên kết không góp vốn:

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này (kê khai theo Mẫu II-2).

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁴

³ Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

⁴ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
9.7	Tổng số lao động (dự kiến):
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁵ : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;
- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ
 THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
 (Ký và ghi họ tên)⁶

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁵ Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁶ Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

STT	Tên thành viên ¹	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² <i>hoặc</i> Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

¹ Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi “Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình” (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

² Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)⁴

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

⁴ Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-3

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)²

¹ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

² Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-4

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*¹

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

¹ Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã đã đăng ký.

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh¹: Có Không

Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:

Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.

¹ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỌ TÁC XÃ

Tên họ tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên họ tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên họ tác xã viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô
vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ
trụ sở chính).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyên đến thuộc quyền sử
dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của
pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

Lưu ý:

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,
THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁴ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

⁴ Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là tổ chức**1. Thông tin thành viên**

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁵ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp

⁵ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ⁶ : Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Số định danh cá nhân: Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có): Email (nếu có):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁷ :...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁸ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7	Tổng số lao động:.....

⁶ Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

⁷ Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

⁸ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
---	--

Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

B. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau⁹:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

⁹ - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
 - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;
 - Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi họ tên)¹⁰

¹⁰ Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-5

TÊN HỢP TÁC XÃ

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm
kinh doanh với các nội dung sau:**

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt
(ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước
ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đổi với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên
và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế
Việt Nam)*:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đứng đầu là người nước ngoài):		
Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (nếu có):		Email (nếu có):

5. Thông tin về chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
7.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
7.2	Ngày bắt đầu hoạt động ¹ (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....
7.3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
7.4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ²

¹ Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

² Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý;

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7.5	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7.6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
7.7	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ³ : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)⁴**

ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

³ Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁴ - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-6

TÊN HỢP TÁC XÃ

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện
của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt *(nếu có)*:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy
tờ tương đương khác:**

Do *(tên cơ quan nước ngoài cấp)*: cấp ngày:...../...../.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh)*:

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đứng đầu là người nước ngoài):		
Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (nếu có):		Email (nếu có):

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-7

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng
đại diện sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng
đại diện:

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....
.....
.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-8

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../

....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

.....

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-9

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc giải thể hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-10

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc **chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

3. Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

4. Lý do chấm dứt hoạt động:

.....

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-11

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu II-12

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:

1. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

2. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CỦA HỢP TÁC XÃ

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO TỔ HỢP TÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu III-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với cá nhân là người nước ngoài)*:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Email *(nếu có)*:

Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:

2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):		
Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):		

Đăng ký tổ hợp tác do (Tên pháp nhân) là đại diện với các nội dung sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở¹:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phô/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VNĐ*):

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VNĐ*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phô/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

¹ Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

¹ - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động² (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến):

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp)³:

Khấu trừ

Trực tiếp trên GTGT

Trực tiếp trên doanh số

Không phải nộp thuế GTGT

6. Số lượng thành viên:

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo mẫu Mẫu III-2)

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)⁴

² Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

³ Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁴ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

¹ Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)³

² Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

³ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-3

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, đề nghị đăng ký tổ hợp tác)

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*¹

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:

(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

¹ Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Email (nếu có):

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô
vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ
trụ sở).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

Lưu ý:

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

thay đổi nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VNĐ*):

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Lý do thay đổi:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (<i>đối với cá nhân là người nước ngoài</i>):		
Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (<i>nếu có</i>): Email (<i>nếu có</i>):		

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

2. Ngày bắt đầu hoạt động³ (*trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này*):/...../.....

3. Tổng số lao động:

Đề nghị (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

³ Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

**B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp
tác như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC
(Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày
01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107
Luật Hợp tác xã)

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Email (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VNĐ*):

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VNĐ*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

⁴ - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động:/...../.....

5.3. Tổng số lao động:

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp):

Khấu trừ

Trực tiếp trên GTGT

Trực tiếp trên doanh số

Không phải nộp thuế GTGT

6. Số lượng thành viên:

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo mẫu Mẫu III-2)

7. Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):		
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		

Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố
trực thuộc Trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có
giá trị pháp lý tương đương:
Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:
Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:
Sinh ngày: .../.../...
Số định danh cá nhân:
*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông
tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ
chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):
Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:
Nơi thường trú:
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:
Tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố
trực thuộc Trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
Nơi ở hiện tại:
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:
Tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố
trực thuộc Trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký và ghi họ tên)⁵

⁵ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-4

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../

....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

.....

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-5

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-6

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu III-7

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài <i>(đối với cá nhân là người nước ngoài)</i> :		
Ngày cấp: / / Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Thị trấn:		
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại <i>(nếu có)</i> : Email <i>(nếu có)</i> :		

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số do (*Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) cấp ngày .../.../..... về việc đăng ký/thông báo của (*Tên tổ hợp tác*) – Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế (*nếu có*).

Tôi đề nghị (*Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số nêu trên.

Lý do đề nghị:

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác này.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác.

**Phụ lục IV. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ,
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc
cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

Mẫu IV-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
CẤP HUYỆN NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ:

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu IV-2

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....*

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

4. Thông tin về hợp tác xã chủ quản:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-3

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

1. Thông tin về hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã¹

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài)*: Ngày cấp: ... Nơi cấp:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã²

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

¹ Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã.

² Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh của hợp tác xã.

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài)*: Ngày cấp: ... Nơi cấp:

4. Thông tin về hợp tác xã/chi nhánh chủ quản:

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/chi nhánh:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-4

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (ghi thông tin sau khi hợp tác xã thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2.	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....

3.	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (<i>nếu có</i>):..... Fax (<i>nếu có</i>):..... Email (<i>nếu có</i>):.....
4.	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
5.	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
6.	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
7.	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
8.	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-5

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau: (ghi thông tin sau khi hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận):

.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-6

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Mẫu IV-7

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
chấm dứt hoạt động**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của hợp tác xã: (tên hợp tác xã), Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:, trụ sở:, đã chấm dứt hoạt động:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có):Website (nếu có):

3. Thông tin về chi nhánh chủ quản (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-8

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/
tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày .../.../...

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-9

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật (Đã giải thể/Đã chấm dứt tồn tại):

- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/được sáp nhập):.....

TRƯỞNG PHÒNG

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu IV-10

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo hợp tác xã sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Mẫu IV-11

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Trường hợp chi nhánh có địa điểm kinh doanh trực thuộc, kê khai đầy đủ các địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp thu hồi chi nhánh).

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Phụ lục V. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)

Mẫu V-1

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
CẤP HUYỆN NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Mã số tổ hợp tác:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Tổng giá trị phần vốn góp:

4. Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-2

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹

(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Mẫu V-3

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau *(ghi thông tin sau khi tổ hợp tác thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp thuận)*:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

- Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở)*:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

- Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này*):/...../.....

- Tổng số lao động (*dự kiến*):

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-4

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/
tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên tổ hợp tác (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../

....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên tổ hợp tác (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-5

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)..... thông báo tổ hợp
tác sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người
nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có
giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người
nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo tổ hợp tác
đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký
doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-6

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo tổ hợp tác sau đã chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Lý do chấm dứt hoạt động:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu V-7

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác)*

Ông/Bà:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài:

Địa chỉ liên lạc:

(Đối với các trường hợp còn lại)

Tên tổ hợp tác:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đã
nhận ngày... tháng ... năm ... của Ông/Bà: đối với Hồ sơ có Giấy
biên nhận số do *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)*
..... cấp ngày .../.../... về việc đăng ký/thông báo ... của ... *(Tên tổ
hợp tác)* – Mã số tổ hợp tác *(nếu có)*.

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi:
(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo đã dừng thực hiện thủ
tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và huỷ Hồ sơ
trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi: *(Tên
Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục
đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và lý do từ chối như
sau:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục VI. MẪU VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHO CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
KINH DOANH CẤP HUYỆN DÙNG CHUNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ
HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHĐT ngày tháng ... năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký
tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc
cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã)*

Mẫu VI-1

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc.....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (*nếu có*)

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... đến *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu VI-2

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Ngày.../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Điện thoại: Fax:.....

Email:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử mã số:..... về việc.....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (nếu có)

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1
2

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã qua địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà.

Ngày dự kiến trả kết quả:/.../.....¹

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

¹ Lưu ý: Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Mẫu VI-3

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngàythángnăm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu VI-4

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/
chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* xin thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã:.....

Đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

LƯU Ý: CÁCH GHI ĐỐI VỚI CÁC MẪU GIẤY DÙNG CHUNG
CHO HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1. Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã: Ghi “liên hiệp hợp tác xã” thay cho “hợp tác xã” tại các vị trí tương ứng.

2. Phần Cơ quan ban hành văn bản

- Dòng trên ghi: ỦY BAN NHÂN DÂN (tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh);

- Dòng dưới ghi: PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH hoặc theo tên của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cụ thể tại địa phương.

Ví dụ:

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
<u>PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH</u>	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số:, ngày ... tháng ... năm ...

II. Biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Mẫu số 01

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày...tháng...năm...

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số hợp tác xã/*

Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

(Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Văn bản kết luận/biên bản làm việc số ngày/.../..... của về việc: *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày .../.../... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã (trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có);

Căn cứ khác ... *(nếu có)*

(Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo nội dung vi phạm của hợp tác xã như sau:

(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã theo quy định).

(Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo vi phạm của hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Cơ quan quản lý thuế.....

(quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở);

- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

TRƯỞNG PHÒNG ...

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ngày .../.../..... của (Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. (Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.

Điều 3. (Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kèm theo Thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHTX;
- Cơ quan quản lý thuế ...
(*quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở*);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

TRƯỞNG PHÒNG ...

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ngày .../.../..... của (Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do²:

Ông/Bà (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy
tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước
ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng
trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt
động chi nhánh/văn phòng đại diện để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo
đề nghị của cơ quan quản lý thuế:*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi
nhánh/văn phòng đại diện theo quy định.

Điều 3. (*Tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) đăng tải quyết định thu
hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện kèm theo
Thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã
bị thu hồi GCNĐKHĐ CN/VPĐD;
- Cơ quan quản lý thuế ...
(*quận, huyện nơi hợp tác xã đăng ký địa chỉ CN/VPĐD*);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày...tháng...năm...

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác)*
Địa chỉ trụ sở:
Mã số tổ hợp tác: *(Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số ngày/...../.....
của về việc: *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày .../.../... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan
có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ khác ... *(nếu có)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) thông báo nội dung vi phạm của
tổ hợp tác như sau:

.....
.....

*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) đăng tải thông báo vi phạm của
tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....
(quận, huyện nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ);
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

TRƯỞNG PHÒNG ...

*Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ về
đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Thông báo số ngày .../.../..... của (Cơ quan đăng ký kinh
doanh cấp huyện) về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;*

*Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ
hợp tác (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);*

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau:

Tên tổ hợp tác (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người
nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/..../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Tổ hợp tác có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định.

Điều 3. (*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác kèm theo Thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/..../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác bị thu hồi GCNĐKTHT;
- Cơ quan quản lý thuế ... (*quận, huyện nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ*);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

III. Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chữ ký số của Tổ chức
(nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 05

TÊN CẤP TỈNH (hoặc) BỘ, NGÀNH/ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CẤP HUYỆN/CẤP XÃ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG (hoặc) BỘ PHẬN
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:.....

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/ đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả 2. Nhận:.....	... giờ... phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao:..... 2. Nhận:.....	... giờ... phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao:..... 2. Nhận:.....	... giờ... phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		
.....			
.....			
.....			
1. Giao:..... 2. Nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	... giờ... phút, ngày... tháng... năm....			
	Người giao	Người nhận		

Ghi chú:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.
- Trường hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa vận hành, người giao và người nhận phải ký và ghi rõ họ tên. Khi Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã vận hành, việc lưu vết được thực hiện tự động và thể hiện trên mẫu phiếu điện tử

TÊN CẤP TỈNH (hoặc) BỘ, NGÀNH/
CẤP HUYỆN/CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG (hoặc) BỘ PHẬN TIẾP
NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số:...../TTPVHCC(BPTNTKQ)

....., ngày..... tháng..... năm.....

SỔ THEO DÕI HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Cơ quan chủ trì giải quyết	Nhận và Trả kết quả				
						Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12

Ghi chú: Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa.